



Số: **012364** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 11300.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, Q.7, TP.HCM
Tên mẫu : TRÀ XANH NHA ĐAM NHẪN HIỆU VFRESH
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu: V-NGK-2
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 02 chai x 350 mL
Ngày nhận mẫu : 13/06/2018
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 - 2016 (b)	< 10 CFU /g	14/06/2018
2	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) (a)	< 10 CFU /g	14/06/2018
3	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14 - 2016, TCVN 9975:2013 (b)	< 10 CFU /g	14/06/2018
4	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 - 2016 (b)	< 10 CFU /g	14/06/2018
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 - 2016 (b)	< 10 CFU /g	14/06/2018
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (b)	< 10 CFU /g	14/06/2018
7	<i>Streptococcus faecalis</i>	HD.PP.07.01/TT.VS (b)	< 10 CFU /g	14/06/2018
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (b)	< 10 CFU /g	14/06/2018

Mã số mẫu: 11300.18

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

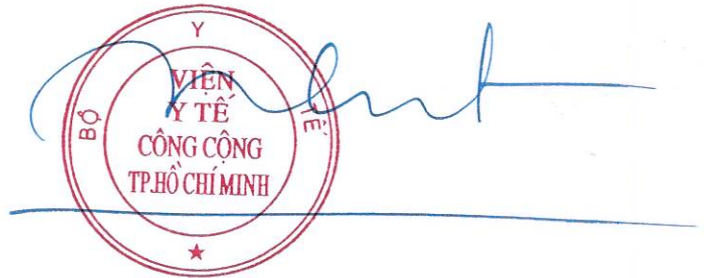
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2018

**VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Ts.Bs Phùng Đức Nhật



Số: **012363** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 11301.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, Q.7, TP.HCM
Tên mẫu : TRÀ XANH NHA ĐAM NHẼN HIỆU VFRESH
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu: V-NGK-2
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 03 chai x 350 mL
Ngày nhận mẫu : 13/06/2018
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	13/06/2018
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	13/06/2018
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/L	13/06/2018
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	13/06/2018
5	Patulin	HD.PP.31/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 10 µg/L	18/06/2018

Mã số mẫu: 11301.18

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2018

**VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Ts.Bs Phùng Đức Nhật



Số: **012367** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 11302.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, Q.7, TP.HCM
Tên mẫu : TRÀ XANH NHA ĐAM NHÃN HIỆU VFRESH
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu: V-NGK-2
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 02 chai x 350 mL
Ngày nhận mẫu : 13/06/2018
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Bifenthrin (họ Cúc tổng hợp)	AOAC 2007.01 - 2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/L	17/06/2018
2	Deltamethrin (Họ Cúc tổng hợp)	AOAC 2007.01 - 2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/L	17/06/2018
3	Permethrin (họ Cúc tổng hợp)	AOAC 2007.01 - 2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	17/06/2018
4	Chlorpyrifos	Ref. AOAC 2007.01 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/L	17/06/2018
5	Endosulfan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/L	17/06/2018
6	Methidathion	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0005 mg/L	17/06/2018
7	Fenpropathrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	17/06/2018
8	Clothianidin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/L	17/06/2018
9	Cypermethrin (bao gồm alpha- và zeta-Cypermethrin)	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/L	17/06/2018
10	Hexythiazox	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,1 mg/L	17/06/2018
11	Indoxacarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	17/06/2018

Mã số mẫu: 11302.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
12	Paraquat	Ref. EURL-SRM, version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,0015 mg/L	17/06/2018
13	Dicofol	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	17/06/2018
14	Propargite	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	17/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Ths. Nguyễn Đức Thịnh



Ts.Bs Phùng Đức Nhật



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
 CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN18071312 MM18073878	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 30/07/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK**
 Địa chỉ/ *Address* : 10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 Tên mẫu/ *Name of sample* : **TRÀ XANH NHA ĐAM - NHÃN HIỆU VFRESH**
 Số lượng/ *Quantity* : 1
 Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Dạng lỏng
 Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 23/07/2018
 Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 30/07/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	Azinphos-methyl	mg/L	< MQL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
2	Buprofezin	mg/L	< MQL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref. AOAC 2007.01-LCMS/MS)
3	Chlordane	mg/L	< MQL = 0,005	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
4	Etoxazole	mg/L	< MQL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref. AOAC 2007.01-LCMS/MS)
5	Flubendiamide	mg/L	< MQL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref. AOAC 2007.01-LCMS/MS)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

TRỤ SỞ CHÍNH
 [📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 [☎] **18001105**
 [📞] (84.28) 3911 7216
 [✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 [📍] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 [☎] (84.292) 3918216 - 217 - 218
 [📞] (84.292) 3918219
 [✉] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 [📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
 [☎] (84.258) 246 5255
 [📞] (84.258) 246 5355
 [✉] vanphongmienTrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
6	Flufenoxuron	mg/L	< MQL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
7	Permethrin	mg/L	< MQL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
8	Thiamethoxam	mg/L	< MQL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
9	Tolfenpyrad	mg/L	< MQL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MQL - Ngưỡng định lượng của phương pháp / Method Quantification Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Lý Tuấn Kiệt

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH
[v] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[t] 18001105
[f] (84.28) 3911 7216
[e] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[v] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[t] (84.292) 3918216 - 217 - 218
[f] (84.292) 3918219
[e] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[v] STH27/8, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[t] (84.258) 246 5255
[f] (84.258) 246 5355
[e] vanphongmientrung@case.vn